

Số: 148 /KH – TrMNLH

Liêm Hải , ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chăm sóc - nuôi dưỡng

Căn cứ thông tư 13/2016/TTLT - BGDDT- BYT về công tác y tế trường học
Căn cứ vào quyết định số 1246/QĐ - BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn hàng ngày tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Căn cứ Nghị định 155/2018 /NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan tới điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế .

Căn cứ thông tư số 51/2020/TT – BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư sau đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT - BGDDT ngày 25/7 /2009 của Bộ Giáo dục và đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT- BGDDT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo .

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non.

Căn cứ công văn số : 460 / ATTP – NV ngày 2/8/2023 của chi cục vệ sinh ATTP tỉnh Nam Định về việc phối hợp triển khai hội nghị tập huấn cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ công văn số 1318 SGDĐT - GDCTHSSV ngày 3/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc phúc đáp việc triển khai hội nghị tập huấn công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở giáo dục mầm non .

Căn cứ công văn số 135/PGDDĐT về việc tập huấn công tác đảm bảo ATTP trong các cơ sở giáo dục mầm non ngày 22 /8/2023.

Công văn số 1534/SGDDĐT-GDMN ngày 23/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 21/KH-PGDĐT ngày 27/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Trực Ninh về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025.

Công văn số 1628/SGDĐT- KHTC ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định hướng dẫn về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tình quản lý năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 8/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

- Kế hoạch số .../KH-MNLH ngày 09/9/2024 của trường mầm non Liêm Hải về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024- 2025.

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2023 - 2024 và công tác chăm sóc nuôi dưỡng của nhà trường.

Căn cứ vào tình hình thực tế trường mầm non Liêm Hải xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Phòng GDDT đã chỉ đạo và hướng dẫn các trường về công tác nuôi ăn bán trú.
- Nhà trường đã ký hợp đồng có thời hạn với công ty cung cấp thực phẩm Trần Anh
- Được sự ủng hộ của phụ huynh
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục hàng năm đều được bổ sung.
- Có 2/2 bếp ăn được thiết kế theo hệ thống một chiều.
- Nguồn nước sạch có đủ .
- Tỷ lệ trẻ ăn ở tại lớp đạt 100%
- Việc thực hiện chuyên đề dinh dưỡng được BGH và hội đồng giáo viên chú trọng.
- Đội ngũ giáo viên nuôi dưỡng có lòng yêu trẻ, nhiệt tình, luôn thay đổi thực đơn theo tuần, tháng để trẻ ăn ngon miệng và ăn hết suất.
- Trường có 01 nhân viên y tế kiêm nhiệm nên hỗ trợ công tác chăm sóc, theo dõi sức khỏe trẻ được tốt hơn .

2. Khó khăn:

- Khó khăn trong việc ký hợp đồng nhân viên dinh dưỡng theo quy định
- Kiến thức về nuôi con của các bà mẹ chưa khoa học .

3. Tình hình đội ngũ:

- Bộ phận chăm sóc-nuôi dưỡng dự kiến từ 7-8 nhân viên, bảo vệ 2.

Danh sách nhân viên nuôi dưỡng và bảo vệ

Stt	Họ và tên	NS	TĐCM	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Mến	1978		NVHD	
2	Nguyễn Thị Liễu	1968		NVHD	
3	Nguyễn Thị Hiền	1968		NVHD	
4	Nguyễn Thị Sợi	1956		NVHD	
5	Nguyễn Thị Nhung	1967		NVHD	
6	Phạm Thị Vân Anh	1998		NVHD	
7	Hoàng Thị sen	1989	Đại học	NVHD	
8	Đỗ Đại Tá	1962		NVHD	
9	Nguyễn Văn Quyết	1963		NVHD	

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay. Thực hiện tốt chuyên đề nuôi dưỡng.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trong nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua góp phần xây dựng “Trường học hạnh phúc , xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

3. Tích cực khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, đưa phần mềm tính khẩu phần ăn hàng ngày .

4. Thực hiện nghiêm quy định về tài chính các khoản thu dịch vụ phục vụ công tác nuôi ăn bán trú

5. Nâng cao công tác quản lý trú trọng nguồn thực phẩm trong bữa ăn hàng ngày của trẻ .

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

7. Phân công nhiệm vụ cụ thể trong năm học có danh sách kèm theo

II. CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nhiệm vụ 1: Bồi dưỡng nâng cao trong chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

*** Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được học tập nghiên cứu các văn bản chỉ thị của ngành. Cập nhật thông tin về những yêu cầu cấp thiết trong công tác chăm sóc - nuôi dưỡng.

- 100% cô nuôi dưỡng được bố trí vào bếp ăn phù hợp với khả năng chuyên môn của từng người.

- 100% các cô nhân viên được bồi dưỡng nâng cao kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh dinh dưỡng.

- Nhà trường phấn đấu đạt bếp loại tốt trong các đợt thanh kiểm tra của các cấp trong năm học .

*** Giải pháp**

- Thường xuyên bồi dưỡng tập huấn kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng cho cô nhân viên nuôi dưỡng qua các đợt hội thảo chuyên đề, những vấn đề chủ yếu như vệ sinh an toàn thực phẩm, cách bảo quản và lưu mẫu thức ăn trước và sau khi chế biến.

Cách tính khẩu phần ăn định lượng xuất ăn, các chất dinh dưỡng cần đạt để cung cấp Kalo cho trẻ mỗi ngày .

- Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về pháp lệnh tiêu chuẩn qui định của Bộ y tế, viện dinh dưỡng về VSATTP trong trường mầm non, các văn bản chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm (số 964/ATTP - NĐTT ngày 23/4/2020 của Cục an toàn thực phẩm Bộ Y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn cơ sở giáo dục , các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Nghị Định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi ,bổ sung một số quy định liên quan tới điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nâng cao kiến thức kỹ năng xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm đối với giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng .

- Bồi dưỡng củng cố cho nhân viên về quy trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.
- Phân công rõ người, từng công việc cụ thể, thực hiện đúng dây chuyền chế biến.
- Thường xuyên kiểm tra đột xuất giám sát trực tiếp đối với bếp ăn.
- Triển khai hướng dẫn cho các cô nuôi biết sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn.
- Cung cấp sách tài liệu tham khảo cho các đồng chí trong tổ nuôi học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ.
- Tổ chức cho cô nuôi tham gia học các lớp bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm do phòng giáo dục tổ chức.
- + Bồi dưỡng thao tác chế biến, phối hợp dây chuyền, định lượng, cách chế biến những món ăn ngon hấp dẫn với trẻ.
- + Tổ chức cho cô nuôi đi tham quan học tập các bếp ăn ở các trường bạn tại các trung tâm dạy nấu ăn, học hỏi rút kinh nghiệm cho bản thân.
- Quan tâm tạo điều kiện chăm lo đến đời sống sức khỏe của giáo viên cô nuôi như tham mưu giải quyết chế độ độc hại hợp lý hơn nữa, đồng viên chị em yên tâm công tác.

Nhiệm vụ 2: Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng.

*** Chỉ tiêu**

- 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối và được chăm sóc nuôi dưỡng. Nhà trường có đủ các điều kiện và được cấp giấy phép về VSATTP. Số trẻ ăn các nhóm lớp đảm bảo kế hoạch năm học
- 100% trẻ được cân đo định kỳ 3 tháng /1 lần và khám sức khỏe 2 lần trong 1 năm (Khám sức khỏe đầu năm học và cuối học kỳ II)
- 100% trẻ được cân, đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng
- Trẻ phát triển bình thường so với tuổi từ 95% trở lên
- 100% các cháu được tổ chức ăn, ngủ tại trường.
- 100% trẻ được đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường
- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, có đồ dùng cá nhân riêng biệt
- 90% trẻ mẫu giáo có kỹ năng rửa tay, rửa mặt, súc miệng sau khi ăn.
- 100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ.
- 100% các lớp xây dựng kế hoạch và triển khai tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thể chất trong các hoạt động giáo dục trên ngày.

- 100% các lớp trong trường đăng ký thi đua về tỷ lệ trẻ đi học, ăn bán trú đạt 100% .

- 100% các lớp thi đua chăm sóc sức khỏe cho trẻ .

- 100% các lớp đăng ký rèn nề nếp thói quen cho trẻ trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- 100% các lớp đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

- 100% các lớp tạo mảng tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.

- 90% - 95% cô nuôi được đánh giá xếp loại tốt .

- 100% cô nuôi, giáo viên được kiểm tra định kỳ, đột xuất .

- 100% thực phẩm đủ số lượng ,chất lượng.

- 100% các cháu ăn hết xuất của mình.

- 100% các lớp tạo môi trường sạch - đẹp thân thiện gần gũi với phụ huynh và học sinh.

*** Giải pháp:**

- Kiểm tra thường xuyên giáo viên, đánh giá việc thực hiện chế độ sinh hoạt cũng như chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ ở trường.

- Yêu cầu mỗi đồng chí giáo viên ở lớp và cô nuôi viết cam kết với nhà trường về việc đảm bảo an toàn tính mạng và ATVSTP cho trẻ tại trường.

- Mời trạm y tế kiểm tra sức khỏe cho trẻ theo định kỳ, kỳ I vào tháng 9, kỳ 2 vào cuối tháng 5. Tổ chức cân đo cho trẻ 3 tháng /1lần, đợt 1 vào đầu tháng 9, đợt 2 vào tháng 12, đợt 3 vào tháng 3. Từ đó phân loại các loại sức khỏe và phát hiện một số bệnh thường gặp như: (ho, sốt ,cảm cúm ,sâu răng, tim, viêm phổi,...) béo phì hay suy dinh dưỡng ,để có kế hoạch và biện pháp kết hợp cùng với gia đình trẻ điều trị bệnh và nhằm hạn chế béo phì và suy dinh dưỡng ở trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên quản lý theo dõi trẻ chu đáo trong các hoạt động, đặc biệt là giờ cho trẻ ăn và tổ chức cho trẻ ngủ,các hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi, không để trẻ xảy ra tai nạn. Đối với các cháu nhà trẻ không cho các cháu chơi những đồ chơi sắc nhọn, hạt hạt nhỏ. Trong lớp học không để các đồ dùng sử dụng điện, phích điện phải được để cao quá tầm tay trẻ, không chứa nước trong thùng, chậu....

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ bằng việc tổ chức các hội thi về kỹ năng vệ sinh chăm sóc trẻ cho giáo viên giữa các khối lớp . Kỹ năng rửa tay, rửa mặt, súc miệng nước muối (với trẻ mẫu giáo) đánh răng để tạo nề nếp thói quen cho trẻ .

- Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh ăn uống, tự phục vụ, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, và sau và khi đi vệ sinh.

- Kiểm tra thường xuyên các giờ vệ sinh , giờ ăn ,giờ ngủ ở các lớp .Yêu cầu giáo viên thực hiện và giáo dục cho trẻ kiến thức kỹ năng về vệ sinh thân thể, vệ sinh dinh dưỡng thông qua sách báo tranh ảnh, xem truyền hình, lô tô thông qua các hoạt động học ...

- Nhà trường ký cam kết với công ty thực phẩm Trần Anh trên địa bàn tỉnh Nam Định, nhà cung cấp sữa bột Anillac

- Yêu cầu các nhà cung cấp có giấy phép kinh doanh đúng tên đơn vị , giấy chứng nhận, giấy cam kết cơ sở đủ điều kiện về VSATTP.

- Hàng ngày khi giao nhận thực phẩm có đầy đủ hóa đơn chứng từ .

- Nhà trường thanh quyết toán với công ty theo tháng có hóa đơn chứng từ kèm theo.

- Chỉ đạo nghiêm túc khâu giao nhận thực phẩm, có giám sát của phụ huynh học sinh .

Chất lượng thực phẩm tươi ngon, đảm bảo về an toàn .

Giá cả phù hợp, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Xây dựng thực đơn theo mùa, theo tuần, thực đơn không lặp lại đảm bảo các chất dinh dưỡng, chế độ ăn uống hợp lý khoa học phòng tránh các loại bệnh do ăn uống gây nên và các loại bệnh theo mùa theo thời tiết phát sinh.

Trẻ được ăn uống đầy đủ hợp lý, cân đối các chất theo định lượng đúng theo độ tuổi qui định:

*** Tổ chức cho trẻ ăn :**

Giờ ăn BGH thường xuyên đi kiểm tra nhắc nhở giáo viên cho trẻ ngồi ăn theo đúng quy định, động viên trẻ ăn hết xuất tạo không khí vui vẻ cho trẻ, chú ý đến một số trẻ lười ăn, trẻ thấp còi suy dinh dưỡng .

*** Tổ chức cho trẻ ngủ :**

Nhà trường lên lịch cụ thể cho giáo viên trực trưa tại nhóm lớp số lượng học sinh ăn ngủ ghi rõ cụ thể có chữ ký của giáo viên.

Tổ chức cho trẻ ăn ngủ đúng giờ, phòng ngủ sạch sẽ thoáng về mùa hè ẩm áp về mùa đông,

Trong khi trẻ ngủ giáo viên đi kiểm tra và trông coi trẻ ngủ, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi trẻ ngủ .

Trong quá trình trẻ ngủ nếu thấy trẻ có biểu hiện khác thường thì phải báo ngay cho BGH người được phân công trực tại khu đấy lắng bắt thông tin kịp thời .

Nhu cầu khuyến nghị đối với nhà trẻ

+ Nhà trẻ 25 – 36 tháng tuổi

Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ trong một ngày là 930 – 1.000Kcal.

Nhu cầu khuyến nghị trong các cơ sở giáo dục mầm non là 600 – 651Kcal.

Năng lượng phân phối cho các bữa tại trường: Ăn buổi trưa cung cấp từ 30 đến 35% năng lượng cả ngày, bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25 đến 30% năng lượng cả ngày, bữa phụ cung cấp khoảng 5 đến 10% năng lượng cả ngày.

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khuyến nghị theo cơ cấu:

Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13 – 20% năng lượng khẩu phần.

Chất béo(Lipit) cung cấp khoảng 30 – 40% năng lượng khẩu phần.

Chất bột(Gluxit) cung cấp khoảng 47 – 50% năng lượng khẩu phần.

Lượng Gluxit (G): 70,5 – 81,3g

Lượng Protein (P): 19,5 – 32,5g

Lượng Lipit (L): 20 – 28,9g

Năng lượng (kcal) : 600 – 651

Nhu cầu khuyến nghị đối với mẫu giáo

Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ trong một ngày là 1230 - 1320Kcal.

Nhu cầu khuyến nghị trong các cơ sở giáo dục mầm non là 615 – 726 Kcal.

Năng lượng phân phối cho các bữa tại trường: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30 đến 35% năng lượng cả ngày, bữa phụ buổi chiều cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khuyến nghị theo cơ cấu:

Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% – 20% năng lượng khẩu phần.

Chất béo(Lipit) cung cấp khoảng 25% – 35% năng lượng khẩu phần.

Chất bột(Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.

Lượng Gluxit (G): 80 - 109g

Lượng Protein (P): 20 – 30,7g

Lượng Lipit (L): 17 – 28,2

Năng lượng (kcal) : 615 – 726

Lượng nước uống của trẻ tại trường

+ Đối với nhà trẻ : 0,8 -1,6 L/ trẻ / ngày tại trường

+ Đối với mẫu giáo : 1,6 – 2 L / trẻ/ ngày tại trường

- Lượng cơm, canh, thức ăn mặn của trẻ được cân đối theo độ tuổi

- Lượng canh theo độ tuổi từ 200 – 250 mml/trẻ

- Lượng thức ăn theo độ tuổi từ 70g - 100g/trẻ

- Thực hiện nghiêm túc dây chuyền bếp một chiều luân chuyển, đổi ca theo tháng để giáo viên nuôi thành thạo trong các dây chuyền chế biến.

- Kiểm tra nguồn nước, các bể chứa nước thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ được khử khuẩn, môi trường đảm bảo sạch sẽ thoáng mát.

- Trẻ có tủ cá nhân đựng đồ dùng, khăn mặt, ca, bát, thìa, gô có ký hiệu riêng dễ nhận biết.

- Yêu cầu giáo viên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng cho trẻ vào các giờ học , giới thiệu món ăn qua các giờ ăn giúp trẻ hiểu tầm quan trọng và tác dụng của các loại thực phẩm, động viên khuyến khích trẻ ăn hết xuất .

- Chỉ đạo nhân viên nuôi dưỡng nghiêm túc thực hiện công tác vệ sinh môi trường, bếp ăn, tích cực vệ sinh đồ dùng nhà nuôi xoong ,nồi bát ăn và dụng cụ chế biến sạch sẽ. Phun thuốc muỗi, diệt côn trùng để hạn chế các dịch bệnh xảy ra.

- Kiểm tra thực phẩm, định lượng dây chuyền chế biến chất lượng bữa ăn nhà bếp.

- Triển khai các nội dung thi đua trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng tới toàn thể giáo viên, cô nuôi, đánh giá theo tiêu chí xếp loại, tốt, khá, đạt yêu cầu theo hàng tháng.

- Kiểm tra thường xuyên tay nghề cô nuôi về công tác chăm sóc nuôi dưỡng

- Kiểm tra đột xuất, kiểm tra báo trước, đánh giá xếp loại theo tiêu chí và rút kinh nghiệm cụ thể cho giáo viên - cô nuôi.

- Phát động các phong trào thi đua (Tạo môi trường hoạt động cho trẻ an toàn. Vệ sinh môi trường lớp học...) thực hiện các phong trào thi đua theo biểu điểm cụ thể tạo cơ hội để các khối lớp học tập lẫn nhau.

- Thường xuyên kiểm tra mảng tuyên truyền về dinh dưỡng ở các khối lớp, yêu cầu giáo viên xây dựng nội dung phong phú dễ hiểu (Các chất dinh dưỡng cần thiết đối với trẻ, làm thế nào để bé ăn ngon v.v...)

- Xây dựng tiêu chí trường học:

+ Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - An toàn đảm bảo môi trường sạch sẽ thoáng mát cho trẻ hoạt động.

+ Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, biết bảo vệ môi trường , biết một số kỹ năng vệ sinh phù hợp với từng độ tuổi.

+ Rèn cho trẻ biết kỹ năng ứng xử với các tình huống trong lớp học và những người xung quanh trẻ.

+ Làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh để tổ chức tốt các hoạt động vui chơi lành mạnh, các ngày hội ngày lễ, kết hợp để cùng thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

+ Tạo cho trẻ cảm giác an toàn về mọi mặt khi ở trường. Giúp trẻ phát triển tình cảm thân thiện vui vẻ, thoải mái coi cô giáo như mẹ hiền , lớp học là nhà của trẻ.

+ Giao cho các lớp phụ trách từng khu vực vườn hoa cây cảnh của nhà trường thường xuyên cắt tỉa, giáo dục trẻ biết cách chăm sóc bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường .

Nhiệm vụ 3 ; Tích cực khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, đưa phần mềm tính khẩu phần ăn hàng ngày .

Chỉ tiêu

- Thực đơn ăn của trẻ được xây dựng đảm bảo đầy đủ các chất dinh dưỡng đảm theo mùa, theo tuần phù hợp đối với trẻ .

- Các đồng chí nuôi dưỡng dần tiếp cận với công nghệ thông tin và phần mềm tính khẩu phần ăn Nutriall.

- Viết bài tuyên truyền về dinh dưỡng, một số bệnh thường gặp ở trẻ mầm non.

- Giải pháp

- Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi ăn bán trú xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp, lựa chọn các thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng, nhiều vi tamin nhằm đảm bảo cơ cấu các chất và phù hợp với sự hấp thụ của trẻ.

- Đầu tuần của mỗi tháng đồng chí Phó hiệu trưởng tính khẩu phần trên phần mềm cho 10 suất ăn. Đảm bảo cân đối tỉ lệ các chất, đảm bảo lượng Calo/ngày. Đảm bảo đủ thu đủ chi cho mức ăn của 10 trẻ. Từ đó tính khẩu phần ăn cho trẻ theo suất ăn từng ngày,

- Đẩy mạnh phong trào sáng tạo sản phẩm UDCNTT trong nhà trường, khuyến khích những sản phẩm có ý tưởng hay về chăm sóc nuôi dưỡng.

Nhiệm vụ 4 : Thực hiện nghiêm quy định về tài chính các khoản thu dịch vụ phụ vụ cho công tác nuôi ăn bán trú .

Chỉ tiêu :

- 100% các lớp thực hiện theo đúng quy định .

- 100% giáo viên viết cam kết không lạm thu các khoản về nuôi ăn .

-100% các lớp có biên bản họp phụ huynh học sinh về các khoản thu theo quy định.

Giải pháp :

- Nhà trường tổ chức họp hội đồng sư phạm nhà trường thông báo các khoản thu theo quy định và các khoản thu theo thỏa thuận của các cấp.

- Hội ban đại diện cha mẹ học sinh thông qua các văn bản chỉ đạo 1628 của SGDĐT- KHTC về thu chi các khoản của năm học 2024-2025 ban đại diện cho ý kiến .

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh toàn trường báo cáo kết quả thu chi công tác nuôi ăn bán trú của năm học 2023 -2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025. Thông báo chi tiết các khoản thu theo quy định và các khoản thu theo thỏa thuận.

+ Tiền ăn : thu 18.000 đ/trẻ /ngày (trong đó thực ăn 17.000 đ , Phụ phí nuôi ăn :1.000đ)

+ Tiền làm thêm giờ quản lý chăm sóc trẻ buổi trưa : thu 4.000đ/trẻ/ngày .

+ Tiền thuê nhân viên nấu ăn : Thu 80,000đ /trẻ/tháng

+Tiền đóng góp lần đầu tiên phụ vụ nuôi ăn bán trú : Thu 100,000đ/trẻ/năm (đối với trẻ ăn lần đầu)

Nhiệm vụ 5: Nâng cao công tác quản lý trú trọng nguồn thực phẩm trong bữa ăn hàng ngày cho trẻ

Chỉ tiêu :

100% thực phẩm cung cấp bữa ăn hàng ngày đúng theo thực đơn đăng ký ngày hôm trước .

100% Số lượng và chất lượng thực phẩm tươi ngon đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Ban giám hiệu, ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên giám sát nguồn cung cấp thực phẩm .

Giải pháp :

- Nhà trường đăng ký với công ty về các loại thực phẩm, số lượng theo như dự kiến chiều hôm trước .

- Lên lịch cụ thể rõ ràng cụ thể hàng ngày đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng cùng với giáo viên trên lớp, PHHS, nhà bếp nhận và kiểm tra chất lượng thực phẩm.

- Cập nhật số lượng thực phẩm và chất lượng thực phẩm được ghi chép đầy đủ vào kiểm thực ba bước, sổ tính ăn và sổ nhập chợ.

- Thực hiện việc lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định, thức ăn sống và thức ăn chín đảm bảo theo đúng quy trình.

- Hàng ngày lưu mẫu thức ăn vào trong tủ lạnh ở nhiệt độ 5c , Có giấy niêm phong có chữ ký người lưu người hủy ngày giờ rõ ràng, tên thực phẩm ăn trong ngày.

- Hướng dẫn cho cô nuôi được tham gia tính toán xây dựng thực đơn và định lượng khẩu phần ăn cho trẻ, biết cách cân đối thực phẩm, và tỉ lệ các chất

- Thường xuyên khai thác các thông tin trên mạng xã hội về an toàn thực phẩm cách nhận biết và phòng ngừa. Cách nhận biết phân biệt thực phẩm sạch và thực phẩm không sạch qua hình ảnh... Từ đó có kiến thức nhận biết phân biệt các loại thực phẩm, xây dựng thực đơn dinh dưỡng tại nhà và chăm sóc sức khoẻ mầm non, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên cô nuôi học tập.

- Tham khảo các thực đơn lấy trên mạng để áp dụng nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường.

Nhiệm vụ 6; Làm tốt công tác y tế trong trường học

Chỉ tiêu

- 100% giáo viên ký cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động
- 100% cô nuôi ký cam kết đảm bảo VSATTP, vệ sinh dinh dưỡng.
- Thực hiện tốt các chương trình truyền thông sức khoẻ đến các bậc phụ huynh học sinh
- Làm tốt công tác tổ chức khám và quản lý sức khoẻ trong nhà trường .

Giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc công văn quy định của Sở - Phòng Giáo dục và đào tạo về việc triển khai công tác y tế trường học.

- Đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác sức khoẻ tại trường học .
- Thực hiện hiệu quả hệ thống chiếu sáng phòng học, nhà trường lắp đặt đầy đủ bóng điện cho các lớp đảm bảo đầy đủ ánh sáng cho trẻ khi ngồi học và các hoạt động khác.

- Yêu cầu các đồng chí giáo viên nắm chỉnh tư thế ngồi học cho trẻ sao cho chuẩn, tránh cho trẻ ngồi không đúng tư thế bị cong vẹo cột sống, và một số bệnh về mắt....

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra môi trường khuôn viên trường học, khu vực bếp ăn, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh dinh dưỡng.

- Nhà trường lên kế hoạch cụ thể lịch vệ sinh môi trường vệ sinh lớp học theo ngày, theo tuần, theo tháng.

- Thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, bệnh đau mắt đỏ, bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết và một số dịch bệnh trong nhà trường.

- Tuyên truyền phòng chống bệnh đau mắt đỏ, tay chân miệng, một số bệnh truyền nhiễm tới giáo viên, nhân viên, phụ huynh thường xuyên rửa tay cho trẻ bằng xà phòng, lau chùi sạch sẽ khu vực sinh hoạt của trẻ, rửa sạch các vật dụng đồ chơi của trẻ bằng xà phòng và khử trùng, vệ sinh sạch sẽ môi trường xung quanh lớp học.

- Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ ,giáo viên - cô nuôi, phụ huynh các chương trình sức khoẻ :

- + Chương trình vệ sinh phòng học
- + Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm
- + Chương trình vệ sinh môi trường - Nước –Phòng chống dịch bệnh
- + Chương trình dinh dưỡng học đường
- + Chương trình phòng chống bệnh đau mắt đỏ, bệnh tay chân miệng và một số bệnh khác.

+ Mô hình rửa tay bằng xà phòng.

Nhiệm vụ 7; Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục ,đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng .

*** Chỉ tiêu**

- 100% các lớp có góc tuyên truyền kiến thức vệ sinh chăm sóc - nuôi dưỡng cho các bậc phụ huynh tại trường, lớp có nội dung phong phú đa dạng phù hợp.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền phổ biến kiến thức tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- 100% các ban ngành đoàn thể các tổ chức xã hội trên địa bàn xã phối kết hợp tốt với nhà trường trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ nhà trường các tài liệu chăm sóc trẻ, tuyên truyền bữa ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng đến phụ huynh và cộng đồng.

- 100% các lớp có ban đại diện cha mẹ của lớp, Ban thường trực cha mẹ học sinh trong toàn trường xây dựng qui chế hoạt động của hội trong năm học có các văn bản thoả thuận giữa nhà trường và phụ huynh về chăm sóc nuôi dưỡng, đầu tư cơ sở vật chất .

- 100% các đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng được huy động từ các nguồn đóng góp của phụ huynh và sự ủng hộ của các tổ chức xã hội.

- 100% đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng được đầu tư đảm bảo và an toàn.

*** Giải pháp**

- Nhà trường chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền, chế độ sinh hoạt của trẻ, một số nội dung về giáo dục dinh dưỡng,VSATTP, qui trình rửa tay, rửa mặt. Một số nề nếp vệ sinh văn minh trong ăn uống của trẻ trong trường mầm non.

- Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh, và các buổi đón trả trẻ.

- Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng bao gồm những nội dung cần thiết nêu tác dụng hiệu quả của việc chăm sóc trẻ đúng khoa học.

- Phối kết hợp với y tế xã tổ chức các hội thảo chuyên đề, tuyên truyền chế độ dinh dưỡng chăm sóc sức khoẻ cho trẻ.

- Phối hợp trong ban giám hiệu tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ trong năm học, tổ chức ăn búp phê vào cá dịp lễ tết trung thu , đầu xuân năm mới, ngày tết thiếu nhi/6

- Tổ chức tốt các hội thi của trường của phòng giáo dục.

- Tổ chức các buổi họp ban đại diện cha mẹ học sinh, phát động sự ủng hộ nhiệt tình của hội tăng cường đầu tư cơ sở vật chất mua sắm đồ dùng phục vụ cho các cháu (ca cốc, khăn mặt,phản ngủ ,đệm ngủ đầy đủ về trang thiết bị cho trẻ mát về mùa hè, ấm về mùa đông...)

- Lên kế hoạch mua sắm, sửa chữa đồ dùng đồ nhà bếp, đồ dụng phục vụ ăn ngủ cho trẻ Dập giường, tủ sấy bát, ấm pha sữa, ca uống nước

- Mua sắm đồ dùng đồ chơi, đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng đúng theo hướng chuẩn hiện đại.

8. Phân công nhiệm vụ cụ thể trong năm học có danh sách kèm theo

III. LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CÁN BỘ PHỤ TRÁCH	BỘ PHẬN PHỐI HỢP
Tháng 9/2024	<p>*Tuần1</p> <p>- Kiểm kê tài sản các bếp ăn</p> <p>-Mua bổ sung đồ dùng ăn ngủ, vệ sinh cho các lớp , nhà bếp (khăn mặt, ca, gô, chiếu cói, khăn lau tay, xà phòng, nước cọ sàn nhà, chổi quét nhà, cọ nhà vệ sinh, xô, chậu, chổi nhựa, thùng rác, rô, rá, dao, thớt, thìa bát, tủ sấy bát, ấm pha sữa, ca uống nước v.v...)</p> <p>- Sửa chữa hệ thống điện ,nước, ống dẫn nước ở các khu nuôi.</p> <p>- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn về vệ sinh dinh dưỡng và ATTP cách phòng tránh xử lý một số tai nạn thường gặp</p>	- Đ/c Hiệu phó	<p>-</p> <p>Đ/c: Phó hiệu trưởng, các đồng chí trưởng khu, giáo viên phụ trách nuôi dưỡng .</p> <p>- Ban giám hiệu, thợ điện</p> <p>- Đ/c: Đinh Thị Hải Phương</p>

	<p>trong trường mầm non cho giáo viên và cô nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sức khoẻ giáo viên nhân viên trong nhà trường. - Tổ chức bồi dưỡng tuyên truyền và cách phòng chống dịch bệnh đưa mắt đỏ, tay chân miệng, sốt xuất huyết... - Tổ chức ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường . - Khám sức khoẻ lần 1 cho trẻ. <p>* Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định nề nếp đầu năm học - Xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa, - Ký cam kết mua thực phẩm bảo đảm VSATTP với Công ty thực phẩm Trần Anh. Công ty sữa Anillac - Vệ sinh đồ dùng ăn uống - Tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường . <p>* Tuần 3</p> <p>Kiểm tra nề nếp ăn ngủ, vệ sinh cá nhân các ký hiệu đồ dùng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát bổ xung thêm một số đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng bếp. 		<ul style="list-style-type: none"> -Bác sĩ, giáo viên các khu lớp. - BGH - Tập thể giáo viên các khối lớp vµ cô nu«i dưỡng - BGH Tập thể giáo viên các khối lớp vµ cô nu«i dưỡng - Tập thể giáo viên các khối lớp vµ cô nu«i dưỡng - Đ/c: Phó hiệu trưởng - BGH, Ban đại diện cha mẹ học sinh - Cô nuôi dưỡng - Ban giám hiệu, giáo viên trên lớp . -BGH - Đ/c: Phó hiệu trưởng và các cô nuôi - Tất cả các giáo viên vệ sinh các khu lớp - Cô nuôi dưỡng - Tất cả các giáo viên các khu lớp
<p>Tháng 9/2024</p>	<p>* Tuần 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh môi trường xung quanh trường, lớp học. - Kiểm tra công tác chăm sóc trẻ và kiểm tra VSATTP tại bếp - Kiểm tra công tác tuyên 		

	truyền phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết ,tay chân miệng		
Tháng 10/2024	<p>*Tuần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức vui tết trung thu cho trẻ - Kiểm tra công tác chăm sóc trẻ và kiểm tra VSATTP tại bếp . - Kiểm tra công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết ,tay chân miệng. <p>* Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra rèn kỹ năng vệ sinh của trẻ - Kiểm tra bếp ăn , cách chế biến món ăn <p>* Tuần 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đột xuất một khối lớp công tác vệ sinh chăm sóc trẻ. <p>-Khai m¹c húi thi cấp trường</p>	Phó hiệu trưởng	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - Giáo viên các khối lớp. - BGH - Cô nuôi dưỡng -BGH -Giáo viên các khối lớp -BGH -Giáo viên các khu lớp -BGH - Cô nuôi dưỡng - BGH - Giáo viên các khu lớp, giáo viên nuôi dưỡng
Tháng 11/2024	<p>* Tuần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thi cô nuôi giỏi cấp trường - Kiểm tra nề nếp ăn ngủ vệ sinh các lớp . <p>* Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác chăm sóc trẻ và kiểm tra VSATTP tại bếp <p>* Tuần 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cân đo lần 2 <p>* Tuần 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra toàn diện 1 cô nuôi. - Kiểm tra công tác phòng 	Đ/C Hiệu phó	<ul style="list-style-type: none"> -BGH - Cô nuôi dưỡng - BGH - Cô nuôi dưỡng - BGH - Cô nuôi dưỡng - Giáo viên các khối lớp - Cô nuôi dưỡng - BGH

	chống dịch bệnh.		- Giáo viên các khu lớp
Tháng 12/2024	<p>* Tuần 1</p> <p>- Bổ sung đồ dùng phòng chống rét và dịch bệnh mùa đông tại các lớp .(chăn ,chiếu , thảm. đệm)</p> <p>* Tuần 2</p> <p>- Tăng cường giám sát bếp ăn , chỉ đạo thay đổi thực đơn theo mùa</p>	- Đ/C hiệu phó	<p>- Cô nuôi dưỡng</p> <p>- Giáo viên các khối lớp</p>
Tháng 12/2024	<p>* Tuần 3</p> <p>- Kiểm tra vệ sinh môi trường xung quanh lớp học và bếp ăn .</p> <p>- Kiểm tra bếp ăn , kiểm tra lưu mẫu thức ăn hàng ngày .</p> <p>* Tuần 4</p> <p>- Kiểm tra toàn diện 1 cô nuôi.</p> <p>- Kiểm tra đột xuất một khối lớp.</p>		<p>- BGH, Đ/c Dung</p> <p>- Cô nuôi dưỡng</p> <p>- BHG</p> <p>- Giáo viên các khu lớp</p> <p>- BHG, Đ/c: Dung</p> <p>- Cô nuôi dưỡng</p>
Tháng 01/2025	<p>* Tuần 1</p> <p>- Kiểm tra vệ sinh các lớp , chăm sóc trẻ , các kỹ năng thao tác vệ sinh , (Quan tâm chú ý cháu nhà trẻ , cháu mới)</p> <p>* Tuần 2</p> <p>- Kiểm tra công tác phòng chống rét và dịch bệnh mùa đông.</p> <p>* Tuần 3</p> <p>- Sơ kết học kỳ 1</p> <p>- Kiểm tra toàn diện 1 cô nuôi</p> <p>* Tuần 4</p> <p>- Kiểm tra nề nếp ăn ngủ của trẻ</p>	Đ/C Hiệu phó	<p>- BGH</p> <p>- Giáo viên các khu lớp</p> <p>- BGH</p> <p>- Giáo viên các khu lớp</p> <p>- BGH</p> <p>- Giáo viên các khu lớp</p>
	<p>* Tuần 1</p> <p>- Kiểm tra vệ sinh chăm sóc trẻ</p>	Đ/C Hiệu phó	- BHG

<p>Tháng 2/2025</p>	<p>tại các lớp</p> <p>* Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra điều kiện trước và sau tết - Kiểm tra hoạt động bếp ăn <p>* Tuần 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ tết. - Vệ sinh môi trường xung quanh trường lớp, bếp ăn - Cân đo lần 3 <p>* Tuần 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vệ sinh , công tác đảm bảo an toàn thực phẩm lớp ,bếp. - Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh. 		<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên các khối lớp - BGH - Cô nuôi dưỡng , giáo viên các khu lớp - Cô nuôi dưỡng - Giáo viên các khu lớp - BGH - Giáo viên các khu lớp - BGH - Cô nuôi dưỡng - Các đồng chí giáo viên
<p>Tháng 3/2025</p> <p>Tháng 03/2025</p>	<p>* Tuần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiểm tra bếp ăn <p>* Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra , chỉ đạo bếp tuyệt đối đảm bảo giữ VSATTP khi thời tiết thay đổi <p>* Tuần 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa cho trẻ. <p>* Tuần 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra toàn diện 1 cô nuôi 	<p>Đ/C Hiệu phó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - Cô nuôi dưỡng - Giáo viên các khu lớp - BGH - Cô nuôi dưỡng - Giáo viên các khối lớp - BGH - Cô nuôi dưỡng - Giáo viên các khối lớp - Đ/c: Dung
	<p>* Tuần 1</p>		

<p>Tháng 4/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác phòng chống nóng cho trẻ - Chỉ đạo thay đổi thực đơn theo mùa * Tuần 2 - Kiểm tra chất lượng cuối năm về kỹ năng thao tác vệ sinh của trẻ đặc biệt chú ý khâu chăm sóc trẻ trong tháng thời tiết nắng nóng. * Tuần 3 - Kiểm tra công tác nuôi ăn * Tuần 4 - Kiểm tra một cô nuôi. 	<p>- Đ/c Hiệu phó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - Giáo viên các khu lớp - Đ/C: Dung - BGH - Giáo viên các khu lớp - BGH - Cô nuôi dưỡng - BGH - Cô nuôi dưỡng
<p>Tháng 5/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Tuần 1 - Vệ sinh môi trường xung quanh khi thời tiết nắng nóng. *Tuần 2 - Đánh giá chất lượng trẻ 5 tuổi thông qua các hoạt động * Tuần 3 - Cân đo lần 4 *Tuần 4 - Tổ chức lễ tổng kết liên hoan cho trẻ 	<p>Đ/c Hiệu phó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - Cô nuôi dưỡng - Giáo viên các khối lớp - BGH - Giáo viên các khối lớp 5T - BGH - Cô nuôi dưỡng - Giáo viên các khối lớp - BGH - Cô nuôi dưỡng - Giáo viên các khối lớp

Liêm Hải, ngày 30 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG PHÊ DUYỆT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiến

Đinh Thi Hải Phương

